



**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ ĐỊNH GIÁ VIỆT NAM**  
**THÀNH VIÊN HÃNG KIỂM TOÁN BKR INTERNATIONAL**  
Chuyên ngành Kiểm toán, Định giá, Tư vấn tài chính, kế toán, thuế

**CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ THĂNG LONG**  
**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ ĐÃ ĐƯỢC SOÁT XÉT**  
Cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2013 đến ngày 30/6/2013

# CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ THĂNG LONG

Địa chỉ: L14-08B, tầng 14 Trung tâm Vincom, 72 Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

Tel: (84-8) 62 885 603

Fax: (84-8) 62 885 604

## BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Thăng Long trình bày Báo cáo của Ban Giám đốc cùng với Báo cáo tài chính giữa niên độ đã được kiểm toán cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2013 đến ngày 30/06/2013.

### MỤC LỤC

#### MỤC LỤC

#### NỘI DUNG

#### TRANG

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

02 - 04

BÁO CÁO KẾT QUẢ CÔNG TÁC SOÁT XÉT

05 - 06

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN GIỮA NIÊN ĐỘ

07 - 09

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH GIỮA NIÊN ĐỘ

10

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ GIỮA NIÊN ĐỘ

11

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

12 - 21

### Thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Giám đốc

Chủ tịch Hội đồng quản trị

Quản lý danh mục đầu tư chung khoán

Trưởng ban

Địa chỉ: L14-08B, tầng 14 Trung tâm Vincom, 72 Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

Tel: (84-8) 62 885 603

Fax: (84-8) 62 885 604

### Đã được kiểm toán, Ban Kiểm soát và Ban Giám đốc

Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Giám đốc đã ban hành Công ty đã ký hoạt động từ ngày 01/01/2013 đến ngày 30/06/2013 và đến ngày lập Báo cáo tài chính giữa niên độ, gồm:

Hội đồng quản trị

Chủ tịch

Ông Nguyễn Hữu Năm

Chủ tịch

Ông Trần Ngọc Tuấn

Thành viên

Ông Nguyễn Hữu Trung

Thành viên

Ông Võ Văn Minh

Thành viên

228  
NG  
NHIỆ  
ĐẢN  
IẾT  
31A

**CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ THĂNG LONG**

Địa chỉ: L14-08B, tầng 14 Trung tâm Vincom, 72 Lê Thánh Tôn

phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

Tel: (84-8) 62 885 603

Fax: (84-8) 62 885 604

**BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC**

đính kèm Báo cáo tài chính giữa niên độ

cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2013

đến ngày 30/6/2013

**BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC**

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Thăng Long trình bày Báo cáo của Ban Giám đốc cùng với Báo cáo tài chính giữa niên độ đã được soát xét cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2013 đến ngày 30/06/2013.

**Khái quát chung về Công ty**

Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Thăng Long (sau đây gọi tắt là “Công ty”) tên giao dịch quốc tế là THANG LONG FUND MANAGEMENT JOINT STOCK COMPANY, tên viết tắt là TLC. Công ty thành lập và hoạt động theo Giấy phép thành lập và hoạt động số 43/UBCK-GP do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 11/11/2008 và giấy phép điều chỉnh số 04/GPĐC-UBCK ngày 16/07/2012.

Theo Giấy phép điều chỉnh số 04/QPĐC-UBCK ngày 16/07/2012 thì vốn Điều lệ của Công ty là: **30.000.000.000 VND** (Ba mươi tỷ đồng Việt Nam)

**Danh sách cổ đông sáng lập:**

Số TT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân hoặc địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Tỷ lệ (%)
1	Công ty Tài chính Cổ phần Handico	Tầng 2 Tòa nhà Thăng Long Ford, 105 Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội	Cổ phần phổ thông	300.000	10%
2	Công ty Cổ phần Đầu tư tài chính Thăng Long	P112, Tầng 11, Tòa nhà Viglacera, Mỹ Trì, Hà Nội	Cổ phần phổ thông	2.100.000	70%
3	Công ty TNHH Chứng khoán Meritz	34-10Yeouido-dong, Youngdeungpo-gu, Seoul, Korea	Cổ phần phổ thông	600.000	20%
	<b>Tổng cộng</b>			<b>3.000.000</b>	

**Ngành nghề kinh doanh của Công ty**

- Quản lý quỹ đầu tư;
- Quản lý danh mục đầu tư chứng khoán;
- Tự doanh.

Địa chỉ: L14-08B, tầng 14 Trung tâm Vincom, 72 Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh.

Tel: (84-8) 62 885 603

Fax: (84-8) 62 885 604

**Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban Giám đốc**

Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban Giám đốc điều hành Công ty cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2013 đến ngày 30/06/2013 và đến ngày lập Báo cáo tài chính giữa niên độ, gồm:

**Hội đồng quản trị**

Ông Nguyễn Hồ Nam

Ông Trần Ngọc Tuấn

Ông Nguyễn Hà Trung

Ông Yoon Hugh

**Chức vụ**

Chủ tịch

Thành viên

Thành viên

Thành viên

**BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC**

(tiếp theo)

**Ban Giám đốc**

Ông Nguyễn Hồ Nam

Bà Thiều Mai Hương

**Ban Kiểm soát**

Ông Nguyễn Chính Nghĩa

Bà Nguyễn Thị Hồng Hạnh

Ông Min Young Chang

**Kiểm toán viên**

**Chức vụ**

Tổng Giám đốc (bổ nhiệm ngày 01/08/2013)

Tổng Giám đốc (miễn nhiệm ngày 01/08/2013)

**Chức vụ**

Trưởng ban

Ủy viên

Ủy viên

Báo cáo tài chính giữa niên độ cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2013 đến ngày 30/06/2013 được soát xét bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Việt Nam (VAE).

**Sự kiện sau ngày khoá sổ kế toán**

Theo Giấy phép điều chỉnh số 31/GPĐC-UBCK về việc điều chỉnh giấy phép thành lập và hoạt động công ty quản lý quỹ ngày 03 tháng 10 năm 2013 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước thì trụ sở chính của Công ty tại L14-08B, tầng 14 Trung tâm Vincom, 72 Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh và Ông Nguyễn Hồ Nam giữ chức vụ Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng giám đốc là người đại diện theo pháp luật của Công ty. Do đó, Báo cáo tài chính giữa niên độ cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2013 đến ngày 30/06/2013 được ký bởi ông Nguyễn Hồ Nam chức vụ Tổng giám đốc.

Ban Giám đốc Công ty khẳng định rằng, theo nhận định của Ban Giám đốc, trên các khía cạnh trọng yếu, ngoài sự kiện nêu trên không có sự kiện bất thường nào xảy ra sau ngày khoá sổ kế toán làm ảnh hưởng đến tình hình tài chính và hoạt động của Công ty cần thiết phải điều chỉnh hoặc trình bày trên Báo cáo tài chính giữa niên độ cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2013 đến ngày 30/06/2013.

**Trách nhiệm của Ban Giám đốc**

Ban Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập Báo cáo tài chính giữa niên độ kết thúc ngày 31/6/2013 phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính và kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh cũng như các luồng lưu chuyển tiền tệ của Công ty cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2013 đến ngày 30/06/2013.

Trong việc lập Báo cáo tài chính giữa niên độ này, Ban Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán phù hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các phán đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các Chuẩn mực kế toán đang áp dụng có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải trình trong Báo cáo tài chính giữa niên độ này hay không;
- Lập các Báo cáo tài chính giữa niên độ trên cơ sở hoạt động liên tục trừ khi việc tiếp tục hoạt động của Công ty không được đảm bảo.

Ban Giám đốc có trách nhiệm đảm bảo rằng sổ kế toán được ghi chép một cách phù hợp, đầy đủ để phản ánh hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng các Báo cáo tài chính giữa niên độ

HAH \* 10A

**CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ THĂNG LONG**

Địa chỉ: L14-08B, tầng 14 Trung tâm Vincom, 72 Lê Thánh Tôn, phường  
Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh  
Tel: (84-8) 62 885 603 Fax: (84-8) 62 885 604

**BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC**  
đính kèm Báo cáo tài chính giữa niên độ  
cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2013  
đến ngày 30/6/2013

**BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC**  
(tiếp theo)

tuân thủ các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Hệ thống kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các Quy định pháp lý có liên quan. Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và vì vậy thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Ban Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu trên trong việc lập Báo cáo tài chính giữa niên độ.

Thay mặt và đại diện cho Ban Giám đốc,

**CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ THĂNG LONG**



**Nguyễn Hồ Nam**

**Tổng Giám đốc**

Hà Nội, ngày 08 tháng 10 năm 2013



Số: *672* -13/BC-TC/I-VAE

Hà Nội, ngày 09 tháng 10 năm 2013

**BÁO CÁO KẾT QUẢ CÔNG TÁC SOÁT XÉT**  
**cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2013 đến ngày 30/6/2013**

**Kính gửi : Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc**  
**Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Thăng Long**

Chúng tôi, Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Việt Nam đã tiến hành kiểm toán Báo cáo tài chính giữa niên độ gồm: Bảng cân đối kế toán giữa niên độ tại ngày 30/6/2013, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ và Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2013 đến ngày 30/6/2013 được lập ngày 08 tháng 10 năm 2013 của Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Thăng Long (gọi tắt là "Công ty") từ trang 06 đến trang 21 kèm theo. Báo cáo tài chính giữa niên độ đã được lập theo các chính sách kế toán trình bày trong Thuyết minh Phần IV của Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ.

Như đã trình bày trong Báo cáo của Ban Giám đốc từ trang 02 đến trang 04, Ban Giám đốc của Công ty có trách nhiệm lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra Báo cáo kết quả công tác soát xét về Báo cáo tài chính giữa niên độ này trên cơ sở công tác soát xét của chúng tôi.

Chúng tôi đã thực hiện công tác soát xét báo cáo tài chính giữa niên độ theo Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam về công tác soát xét. Chuẩn mực này yêu cầu công tác soát xét phải lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo vừa phải rằng báo cáo tài chính giữa niên độ không chứa đựng những sai sót trọng yếu. Công tác soát xét bao gồm chủ yếu là việc trao đổi với nhân sự của Công ty và áp dụng các thủ tục phân tích trên những thông tin tài chính; công tác này cung cấp một mức độ đảm bảo thấp hơn công tác kiểm toán. Chúng tôi không thực hiện công việc kiểm toán nên không đưa ra ý kiến kiểm toán.

Như đã thuyết minh tại mục 6 phần IV của Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2013 đến ngày 30/06/2013, Công ty chưa ghi nhận doanh thu phát sinh từ hợp đồng ủy thác danh mục đầu tư.

Trên cơ sở công tác soát xét của chúng tôi, ngoài vấn đề nêu ở đoạn trên, chúng tôi không thấy có sự kiện nào để chúng tôi cho rằng Báo cáo tài chính giữa niên độ kèm theo đây không phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu phù hợp với Chuẩn mực, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Báo cáo kiểm toán được lập bằng sáu (06) bản tiếng Việt. Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Thăng Long giữ (05) bản tiếng Việt, Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Việt Nam giữ (01) bản tiếng Việt. Các bản có giá trị pháp lý như nhau.



**Phạm Hùng Sơn**

**Phó Tổng Giám đốc**

Số giấy CN ĐKHN kiểm toán: 0813-2013-034-1

Thay mặt và đại diện cho

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ ĐỊNH GIÁ VIỆT NAM**

**Ngô Đức Hưng**

**Kiểm toán viên**

Số giấy CN ĐKHN kiểm toán: 1786-2013-034-1

022  
ĐANG  
NHIỆM  
DÀN  
IẾT  
BIẤY

**CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ THĂNG LONG**

Địa chỉ: L14-08B, tầng 14 Trung tâm Vincom, 72 Lê Thánh Tôn, phường  
Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh  
Tel: (84-8) 62 885 603 Fax: (84-8) 62 885 604

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

Cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2013  
đến ngày 30/6/2013

Mẫu số B 01-CTQ

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN GIỮA NIÊN ĐỘ**

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2013

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	MÃ SỐ	THUYẾT MINH	30/6/2013	01/01/2013
<b>A. TÀI SẢN NGẮN HẠN</b> (100=110+120+130+140+150)	<b>100</b>		<b>19.427.973.572</b>	<b>18.985.717.121</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>V.01</b>	<b>1.189.134.338</b>	<b>18.546.052.058</b>
1. Tiền	111		1.189.134.338	1.546.052.058
2. Các khoản tương đương tiền	114		-	17.000.000.000
<b>II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>	<b>V.02</b>	<b>17.602.200.633</b>	<b>1.168.696</b>
1. Đầu tư ngắn hạn khác	121		17.602.779.807	1.168.696
2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	129		(579.174)	-
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>606.638.601</b>	<b>420.496.367</b>
1. Phải thu của khách hàng	131	VIII.2.1	604.808.901	418.666.667
5. Phải thu khác	135	V.03	1.829.700	1.829.700
6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139		-	-
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
<b>V. Tài ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>30.000.000</b>	<b>18.000.000</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		12.000.000	-
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		-	-
3. Thuế và các khoản phải thu Nhà nước	154		-	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	157		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	158		18.000.000	18.000.000
<b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN (200=210+220+250+260)</b>	<b>200</b>		<b>1.066.401.774</b>	<b>1.287.310.352</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
1. TSCĐ hữu hình	221	V.04	-	-
- Nguyên giá	222		282.390.109	282.390.109
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(282.390.109)	(282.390.109)
2. TSCĐ thuê tài chính	224		-	-
3. TSCĐ vô hình	227	V.05	-	-
- Nguyên giá	228		109.081.549	109.081.549
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(109.081.549)	(109.081.549)
<b>III. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
<b>IV. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>1.066.401.774</b>	<b>1.287.310.352</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.06	1.066.401.774	1.287.310.352
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270=100+200)</b>	<b>270</b>		<b>20.494.375.346</b>	<b>20.273.027.473</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ THĂNG LONG**

Địa chỉ: L14-08B, tầng 14 Trung tâm Vincom, 72 Lê Thánh Tôn, phường  
Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh  
Tel: (84-8) 62 885 603 Fax: (84-8) 62 885 604

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

Cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2013  
đến ngày 30/6/2013

**Mẫu số B 01-CTQ****BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN GIỮA NIÊN ĐỘ**

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2013

(tiếp theo)

Đơn vị tính : VND

NGUỒN VỐN	MÃ SỐ	THUYẾT MINH	30/6/2013	01/01/2013
<b>A. NỢ PHẢI TRẢ (300=310+330)</b>	<b>300</b>		<b>898.406.500</b>	<b>515.777.955</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>8.218.000</b>	<b>68.799.455</b>
1. Vay ngắn hạn	311		-	-
2. Phải trả người bán	312		-	-
3. Người mua trả tiền trước	313		-	-
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	V.07	8.218.000	24.519.398
5. Phải trả người lao động	315		-	280.057
6. Chi phí phải trả	316	V.08	-	44.000.000
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>890.188.500</b>	<b>446.978.500</b>
1. Phải trả dài hạn người bán	331		-	-
2. Phải trả dài hạn nội bộ	332		-	-
3. Phải trả dài hạn khác	333	VIII.2.2	890.188.500	446.978.500
<b>B. VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>	<b>V.09</b>	<b>19.595.968.846</b>	<b>19.757.249.518</b>
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		30.000.000.000	30.000.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Vốn khác chủ sở hữu	413		-	-
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420		(10.404.031.154)	(10.242.750.482)
2. Nguồn kinh phí	432		-	-
3. Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ	433		-	-
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300+400)</b>	<b>440</b>		<b>20.494.375.346</b>	<b>20.273.027.473</b>

Hà Nội, ngày 08 tháng 10 năm 2013

**CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ THĂNG LONG**

**Tổng Giám đốc**

**Phụ trách kế toán**



**Trần Thị Thu Hương**



**Nguyễn Hồ Nam**



**CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ THĂNG LONG**

Địa chỉ: L14-08B, tầng 14 Trung tâm Vincom, 72 Lê Thánh Tôn, phường  
 Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh  
 Tel: (84-8) 62 885 603 Fax: (84-8) 62 885 604

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

Cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2013  
 đến ngày 30/6/2013

**CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN GIỮA NIÊN ĐỘ**

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2013

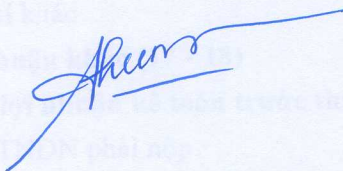
CHỈ TIÊU	MÃ SỐ	THUYẾT MINH	30/6/2013	01/01/2013
1. Tài sản cố định thuê ngoài	001		-	-
2. Vật tư, chứng chỉ có giá nhận giữ hộ	002		-	-
3. Tài sản nhận ký cược	003		-	-
4. Nợ khó đòi đã xử lý	004		-	-
5. Ngoại tệ các loại	005		-	-
6. Chứng khoán lưu ký của công ty quản lý quỹ	006		-	-
7. Chứng khoán chưa lưu ký của công ty quản lý quỹ	020		-	-
8. Tiền gửi của nhà đầu tư ủy thác	030		-	-
9. Danh mục đầu tư của nhà đầu tư ủy thác	040	VIII.2.3	150.483.871.528	150.483.871.528
9.1. Nhà đầu tư ủy thác trong nước (VND)	041		150.200.000.000	150.200.000.000
9.2. Nhà đầu tư ủy thác nước ngoài (VND)	042		283.871.528	283.871.528

Hà Nội, ngày 08 tháng 10 năm 2013

**CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ THĂNG LONG**

Phụ trách kế toán

Tổng Giám đốc



**Trần Thị Thu Hương**



**Nguyễn Hồ Nam**

**CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ THĂNG LONG**

Địa chỉ: L14-08B, tầng 14 Trung tâm Vincom, 72 Lê Thánh Tôn,  
 phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh  
 Tel: (84-8) 62 885 603 Fax: (84-8) 62 885 604

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

Cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2013  
 đến ngày 30/6/2013

Mẫu số B 02 - CTQ

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH GIỮA NIÊN ĐỘ**

Kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2013 đến ngày 30/6/2013

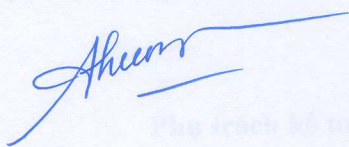
Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	MÃ SỐ	TM	Từ 01/01/2013 đến 30/6/2013	Từ 01/01/2012 đến 30/6/2012
1. Doanh thu hoạt động kinh doanh	01	VI.10	-	-
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
+ Chiết khấu thương mại	05		-	-
+ Giảm giá hàng bán	06		-	-
+ Hàng bán bị trả lại	07		-	-
+ Thuế tiêu thụ đặc biệt, thuế xuất khẩu	08		-	-
3. Doanh thu thuần từ hoạt động kinh doanh (10=01-02)	10		-	-
4. Chi phí hoạt động kinh doanh	11		-	-
5. Lợi nhuận gộp từ hoạt động kinh doanh (12=10-11)	12		-	-
6. Doanh thu hoạt động tài chính	13	VI.11	841.896.129	319.585.055
7. Chi phí tài chính	14	VI.12	2.701.229	1.471.064
8. Chi phí quản lý doanh nghiệp	15	VI.13	1.000.475.572	1.108.024.794
9. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (16=12+13-14-15)	16		(161.280.672)	(789.910.803)
10. Thu nhập khác	17	VI.14	-	7.653.604
11. Chi phí khác	18		-	-
12. Lợi nhuận khác (17 - 18)	19		-	7.653.604
13. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	20		(161.280.672)	(782.257.199)
14. Thuế TNDN phải nộp	21	VI.15	-	-
15. Lợi nhuận sau thuế TNDN (22=20-21)	22		(161.280.672)	(782.257.199)

Hà Nội, ngày 08 tháng 10 năm 2013

**CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ THĂNG LONG**

Phụ trách kế toán



Trần Thị Thu Hương



Nguyễn Hồ Nam

**CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ THĂNG LONG**

Địa chỉ: L14-08B, tầng 14 Trung tâm Vincom, 72 Lê Thánh Tôn, phường  
Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh  
Tel: (84-8) 62 885 603 Fax: (84-8) 62 885 604

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

Cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2013  
đến ngày 30/6/2013

Mẫu số B 03 - CTQ

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ GIỮA NIÊN ĐỘ**

(Theo phương pháp trực tiếp)

Kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2013 đến ngày 30/6/2013

Đơn vị tính: VND

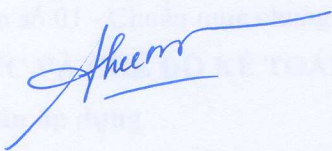
STT	CHỈ TIÊU	MÃ SỐ	TM	Từ 01/01/2013 đến 30/6/2013	Từ 01/01/2012 đến 30/6/2012
<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>					
1	Tiền thu từ hoạt động nghiệp vụ, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	01		443.210.000	-
2	Tiền chi trả cho hoạt động nghiệp vụ và người cung cấp hàng hóa, dịch vụ	02		(117.741.994)	(56.893.240)
3	Tiền trả cho cán bộ công nhân viên	03		(848.057.116)	(630.652.828)
5	Tiền nộp thuế và các khoản phải nộp cho Nhà nước	05		-	-
6	Tiền thu khác cho hoạt động kinh doanh	06		236.597.593	134.166.667
7	Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	07		(70.926.203)	(57.329.206)
	<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>		<b>(356.917.720)</b>	<b>(610.708.607)</b>
<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>					
1	Tiền chi mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21		-	-
2	Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22		-	-
3	Tiền chi mua công cụ nợ của đơn vị khác	23		(17.000.000.000)	-
	<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>		<b>(17.000.000.000)</b>	-
<b>III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>					
	<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>		-	-
	<b>Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ</b> (50 = 20 + 30 + 40)	<b>50</b>		<b>(17.356.917.720)</b>	<b>(610.708.607)</b>
	<b>Tiền và tương đương tiền đầu kỳ</b>	<b>60</b>		<b>18.546.052.058</b>	<b>19.322.337.727</b>
	<b>Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ</b>	<b>61</b>		-	-
	<b>Tiền và tương đương tiền cuối kỳ</b> (70=50 + 60 + 61)	<b>70</b>	<b>V.01</b>	<b>1.189.134.338</b>	<b>18.711.629.120</b>

Hà Nội, ngày 08 tháng 10 năm 2013

**CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ THĂNG LONG**

Phụ trách kế toán

Tổng Giám đốc



**Trần Thị Thu Hương**



  
**Nguyễn Hồ Nam**

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**  
Kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2013 đến ngày 30/06/2013

**I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP**

**1. Hình thức sở hữu vốn**

Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Thăng Long (sau đây gọi tắt là "Công ty") tên giao dịch quốc tế là THANG LONG FUND MANAGEMENT JOINT STOCK COMPANY, tên viết tắt là TLC. Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Thăng Long thành lập và hoạt động theo Giấy phép thành lập và hoạt động số 43/UBCK-GP do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 11/11/2008 và giấy phép điều chỉnh số 04/GPĐC-UBCK ngày 16/07/2012.

Theo Giấy phép điều chỉnh số 04/GPĐC-UBCK ngày 16/07/2012 thì vốn Điều lệ của Công ty là: **30.000.000.000 VND** (Ba mươi tỷ đồng Việt Nam).

**2. Lĩnh vực kinh doanh**

Quản lý quỹ đầu tư;

Quản lý danh mục đầu tư chứng khoán;

Tự doanh.

**3. Tổng số nhân viên: 10 người**

Trong đó:

Nhân viên quản lý: 01 người

Tuyển dụng mới: 0 người

Chuyển công tác: 0 người

Kỷ luật: 0 người

Danh sách nhân viên công ty đã qua kỳ thi sát hạch cấp chứng chỉ hành nghề:

Ông Nguyễn Thanh Quỳnh Cán bộ

Ông Nguyễn Thanh Tâm Cán bộ

Ông Nguyễn Việt Hưng Cán bộ

Ông Hoàng Tuấn Nam Cán bộ

Ông Nguyễn Hồ Nam Cán bộ

**II. KỶ KẾ TOÁN, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN**

**1. Kỳ kế toán**

Kỳ kế toán của Công ty bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 hàng năm.

Báo cáo tài chính giữa niên độ được lập cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2013 đến 30/06/2013.

**2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là đồng tiền Việt Nam ("VND"). Hạch toán theo nguyên tắc giá gốc phù hợp với các quy định của Luật kế toán Việt Nam số 03/2003/QH11 ngày 17/6/2003 và Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 01 - Chuẩn mực chung.

**III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG**

**1. Chế độ kế toán áp dụng**

Công ty áp dụng Chế độ kế toán áp dụng cho Công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán ban hành theo Thông tư số 125/2011/TT-BTC ngày 05/09/2011 của Bộ Tài chính.

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

**Kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2013 đến ngày 30/06/2013**

(tiếp theo)

Riêng Thông tư số 210/2009/TT-BTC ngày 06/11/2009 của Bộ Tài chính hướng dẫn áp dụng Chuẩn mực kế toán Quốc tế về trình bày báo cáo tài chính và thuyết minh thông tin đối với công cụ tài chính chưa được Công ty áp dụng trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính này.

**2. Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán**

Báo cáo tài chính của Công ty được lập và trình bày phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và Chế độ kế toán áp dụng với công ty quản lý Quỹ.

**3. Hình thức kế toán áp dụng**

Công ty áp dụng hình thức ghi sổ Nhật ký chung.

**IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG**

**1. Nguyên tắc xác định các khoản tiền và các khoản tương đương tiền**

Tiền là chỉ tiêu tổng hợp phản ánh toàn bộ số tiền hiện có của doanh nghiệp tại thời điểm báo cáo, gồm tiền mặt tại quỹ của doanh nghiệp, tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn, và tiền đang chuyển, được ghi nhận và lập báo cáo theo đồng Việt Nam (VND), phù hợp với quy định tại Luật kế toán số 03/2003/QH11 ngày 17/06/2003.

Các khoản đầu tư ngắn hạn không quá 3 tháng có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành tiền và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền kể từ ngày mua khoản đầu tư đó tại thời điểm báo cáo được trình bày là khoản tương đương tiền.

**2. Nguyên tắc ghi nhận và khấu hao Tài sản cố định**

**2.1. Nguyên tắc ghi nhận và phương pháp khấu hao TSCĐ hữu hình**

Tài sản cố định hữu hình được ghi nhận theo nguyên giá, được phản ánh trên Bảng cân đối kế toán theo các chỉ tiêu nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại.

Việc ghi nhận và phương pháp tính khấu hao tài sản cố định hữu hình được thực hiện theo Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 03 - Tài sản cố định hữu hình, Quyết định số 62/2005/QĐ-BTC ngày 14/09/2005 của Bộ Tài chính và Thông tư 45/2013/TT - BTC ngày 25 tháng 4 năm 2013 về Hướng dẫn Chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình mua sắm bao gồm giá mua (trừ các khoản chiết khấu thương mại hoặc giảm giá), các khoản thuế và các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu TSCĐ hữu hình được ghi tăng nguyên giá của tài sản khi các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai. Các chi phí phát sinh không thoả mãn được điều kiện trên được Công ty ghi nhận vào chi phí sản xuất kinh doanh trong kỳ.

Công ty áp dụng phương pháp khấu hao đường thẳng đối với tài sản cố định hữu hình. Kế toán TSCĐ hữu hình được phân loại theo nhóm tài sản có cùng tính chất và mục đích sử dụng trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty gồm:

**Loại tài sản cố định**

Thiết bị văn phòng

**Thời gian khấu hao <năm>**

03

**2.2. Nguyên tắc ghi nhận và phương pháp khấu hao TSCĐ vô hình**

Tài sản cố định vô hình của Công ty là Phần mềm quản lý.

Việc ghi nhận Tài sản cố định vô hình và Khấu hao tài sản cố định thực hiện theo chuẩn mực kế toán Việt Nam số 04 - Tài sản cố định vô hình, Quyết định số 62/2005/QĐ-BTC ngày 14/09/2005 của Bộ tài chính và Thông tư 45/2013/TT - BTC ngày 25 tháng 4 năm 2013 về hướng dẫn Chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định.

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

**Kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2013 đến ngày 30/06/2013**

(tiếp theo)

Tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo nguyên giá, được phản ánh trên Bảng cân đối kế toán theo các chỉ tiêu nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại.

Công ty áp dụng phương pháp khấu hao đường thẳng đối với tài sản cố định vô hình. Tài sản cố định vô hình được phân loại theo nhóm tài sản có cùng tính chất và mục đích sử dụng trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty gồm:

**Loại tài sản cố định**

**Thời gian khấu hao <năm>**

Phần mềm quản lý

03

**3. Nguyên tắc ghi nhận các khoản đầu tư tài chính**

**3.1. Các khoản đầu tư chứng khoán tự doanh**

Các khoản đầu tư chứng khoán tự doanh là các khoản chứng khoán được mua cho mục đích tự doanh và bán lại trong một thời gian ngắn theo Quyết định của Ban Giám đốc.

Chứng khoán tự doanh được kế toán theo dõi và hạch toán theo phương pháp giá gốc.

Dự phòng giảm giá chứng khoán đầu tư ngắn hạn được lập khi giá trị thuần thấp hơn giá gốc

**3.2. Chứng khoán quản lý hộ khách hàng cho hoạt động quản lý danh mục đầu tư**

Chứng khoán quản lý hộ khách hàng là hoạt động quản lý danh mục đầu tư là các chứng khoán thuộc sở hữu của khách hàng theo hợp đồng quản lý danh mục đầu tư. Mọi rủi ro và lợi nhuận liên quan đến các chứng khoán này đều thuộc khách hàng. Do vậy, chứng khoán này được ghi nhận ngoài bảng Cân đối kế toán.

**3.3. Đầu tư theo hợp đồng ủy thác quản lý vốn bằng đồng Việt Nam**

Đầu tư ngắn hạn theo hợp đồng ủy thác quản lý vốn bằng đồng Việt Nam được ghi nhận theo giá vốn ban đầu. Dự phòng giảm giá đầu tư được lập khi giá trị thu hồi được khoản đầu tư thấp hơn giá vốn ban đầu.

**4. Nguyên tắc ghi nhận và vốn hoá các khoản chi phí khác**

Các chi phí trả trước liên quan đến chi phí sản xuất kinh doanh kỳ hiện tại hiện tại được ghi nhận là chi phí trả trước ngắn hạn và được tính vào chi phí sản xuất kinh doanh trong kỳ.

Chi phí thành lập và công cụ dụng cụ xuất dùng có giá trị lớn được theo dõi và phân bổ dần vào kết quả hoạt động kinh doanh trong nhiều năm.

Việc tính và phân bổ chi phí trả trước dài hạn vào chi phí sản xuất kinh doanh từng kỳ hạch toán được căn cứ vào tính chất, mức độ từng loại chi phí để chọn phương pháp và tiêu thức phân bổ hợp lý. Chi phí trả trước được phân bổ dần vào chi phí sản xuất kinh doanh theo phương pháp đường thẳng.

**5. Nguyên tắc ghi nhận vốn chủ sở hữu**

Vốn đầu tư của chủ sở hữu của Công ty được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối là số lỗ lũy kế từ hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.

**6. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận doanh thu**

Doanh thu tài chính của Công ty bao gồm: doanh thu từ chứng khoán ủy thác đầu tư, lãi tiền gửi, lãi từ ủy thác quản lý vốn, doanh thu từ hoạt động quản lý danh mục đầu tư, lãi từ đầu tư trái phiếu, tín phiếu.

Doanh thu từ chứng khoán ủy thác đầu tư được ghi nhận phù hợp với 2 điều kiện ghi nhận doanh thu theo quy định tại Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 14 – “Doanh thu và thu nhập khác”.

Doanh thu từ lãi tiền gửi ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ được ghi nhận phù hợp với 2 điều kiện ghi nhận doanh thu theo quy định tại Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 14 – “Doanh thu và thu nhập khác”.

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

**Kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2013 đến ngày 30/06/2013**

(tiếp theo)

Doanh thu từ ủy thác quản lý vốn ghi nhận trên cơ sở kỳ hạn và lãi suất ghi nhận trên hợp đồng Ủy thác quản lý vốn được ghi nhận phù hợp với 2 điều kiện ghi nhận doanh thu theo quy định tại Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 14 – “Doanh thu và thu nhập khác”.

Doanh thu từ hoạt động quản lý danh mục đầu tư ghi nhận trên cơ sở phí quản lý được hưởng quy định trên hợp đồng Ủy thác quản lý danh mục đầu tư được ghi nhận phù hợp với 2 điều kiện ghi nhận doanh thu theo quy định tại Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 14 – “Doanh thu và thu nhập khác”.

Riêng khoản Doanh thu phát sinh từ hợp đồng ủy thác danh mục đầu tư phát sinh năm 2012 với giá trị là 750 triệu đồng chưa được Công ty ghi nhận vào kết quả kinh doanh năm 2012 và khoản doanh thu từ hợp đồng ủy thác danh mục đầu tư phát sinh cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2013 đến ngày 30/06/2013 chưa được Công ty ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ với giá trị 375 triệu đồng, là do Công ty chưa nhận được biên bản nghiệm thu từ Công ty ủy thác là Công ty Tài chính Cổ phần Handico.

**7. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí tài chính**

Chi phí tài chính được ghi nhận trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ là tổng chi phí tài chính phát sinh trong kỳ, không bù trừ với doanh thu hoạt động tài chính, bao gồm lỗ phí xác nhận tài chính, dự phòng tài chính

**8. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành**

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành được xác định trên cơ sở thu nhập chịu thuế và thuế suất thuế TNDN trong năm hiện hành.

**9. Các nguyên tắc và phương pháp kế toán khác**

**9.1. Ghi nhận các khoản phải thu, phải trả**

Nguyên tắc xác định khoản phải thu khách hàng dựa theo Hợp đồng và ghi nhận theo Hoá đơn bán hàng xuất cho khách hàng.

Khoản trả trước cho người bán được hạch toán căn cứ vào phiếu chi, chứng từ ngân hàng và Hợp đồng kinh tế.

Nguyên tắc xác định khoản phải trả người bán dựa theo Hợp đồng, phiếu nhập kho và ghi nhận theo Hoá đơn mua hàng.

Khoản người mua trả trước được ghi nhận căn cứ vào hợp đồng, phiếu thu, chứng từ ngân hàng.

**9.2. Ghi nhận các khoản nhận ủy thác đầu tư, giao dịch**

Nguyên tắc xác định khoản nhận ủy thác đầu tư, giao dịch dựa theo Hợp đồng, phương án kinh doanh và được khách hàng chuyển tiền hoặc bàn giao quyền giao dịch.

Công ty nhận Ủy thác đầu tư của Công ty Tài chính cổ phần Handico với giá trị 150.000.000.000 đồng theo hợp đồng số 15122011 ngày 15/12/2011, có thời hạn là 02 năm, ngày đáo hạn là 15/12/2013.

Công ty nhận Ủy thác đầu tư của cá nhân là 483.871.528 đồng trong đó:

Hợp đồng Tư vấn và quản lý Danh mục đầu tư số 5012010 được ký kết giữa Công ty Cổ phần Quản lý quỹ Thăng Long với ông Yoon Hugh ngày 05/01/2010 có giá trị là 283.871.528 đồng, có thời hạn 01 năm và hợp đồng tự động gia hạn nếu 02 bên không đề nghị chấm dứt hợp đồng bằng văn bản.

Hợp đồng Tư vấn và quản lý Danh mục đầu tư số 22122009 được ký kết giữa Công ty Cổ phần Quản lý quỹ Thăng Long với Bà Trần Thị Thương ngày 21/12/2009 có giá trị 200.000.000 đồng, hợp đồng này được thanh lý vào ngày 17/07/2013 tại Biên bản thanh lý số 01/TLHĐ.



**CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ THĂNG LONG**

Địa chỉ: L14-08B, tầng 14 Trung tâm Vincom, 72 Lê Thánh Tôn, phường Bến  
 Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh  
 Tel: (84-8) 62 885 603 Fax: (84-8) 62 885 604

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

Cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2013  
 đến ngày 30/6/2013

**Mẫu số B 09-CTQ****BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

Kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2013 đến ngày 30/6/2013

*(tiếp theo)***V. Thông tin bổ sung cho các khoản mục trình bày trong Bảng cân đối kế toán****1. Tiền và tương đương tiền**

	30/6/2013	01/01/2013
	VND	VND
<b>Tiền mặt tại quỹ</b>	<b>25.215.009</b>	<b>7.657.003</b>
<b>Tiền gửi ngân hàng</b>	<b>1.163.919.329</b>	<b>1.538.395.055</b>
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân đội - CN Trần Duy Hưng	337.648.109	353.037.865
Ngân hàng TMCP Á Châu - CN Hà Nội	217.393.377	193.354.499
Ngân hàng TNHH MTV Standard Chartered - CN Hà Nội	601.910.400	985.128.682
Công ty Chứng khoán MB	2.381.632	2.334.298
Ngân hàng Đại Dương - CN Thăng Long	4.585.811	4.539.711
<b>Các khoản tương đương tiền</b>	<b>-</b>	<b>17.000.000.000</b>
Ủy thác quản lý vốn tại Công ty Tài chính cổ phần Hadinco	-	17.000.000.000
<b>Tổng cộng</b>	<b>1.189.134.338</b>	<b>18.546.052.058</b>

**2. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn**

	30/6/2013		01/01/2013	
	Số lượng (Cổ phiếu)	Giá trị (VND)	Số lượng (Cổ phiếu)	Giá trị (VND)
<b>Chứng khoán kinh doanh</b>		<b>1.168.696</b>		<b>1.168.696</b>
<b>Cổ phiếu niêm yết</b>		<b>1.168.696</b>		<b>1.168.696</b>
Tổng Công ty đầu tư phát triển Xây dựng	5	415.956	5	415.956
Công ty FPT	3	206.180	3	206.180
Công ty Cổ phần tập đoàn Hoa Sen	4	142.122	4	142.122
Công ty vàng bạc Phú Nhuận	10	404.438	10	404.438
<b>Đầu tư ngắn hạn khác</b>		<b>17.601.611.111</b>		<b>-</b>
Ủy thác quản lý vốn tại Công ty Tài chính cổ phần Hadinco		17.601.611.111		-
<b>Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn</b>		<b>(579.174)</b>		<b>-</b>
<b>Tổng cộng</b>		<b>17.602.200.633</b>		<b>1.168.696</b>

**3. Các khoản phải thu khác**

	30/6/2013	01/01/2013
	VND	VND
Phải thu người lao động	1.829.700	1.829.700
<b>Tổng cộng</b>	<b>1.829.700</b>	<b>1.829.700</b>



Mẫu số B 09-CTQ

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

Kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2013 đến ngày 30/6/2013

(tiếp theo)

**4. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình**

Đơn vị tính: VND

Khoản mục	Máy móc thiết bị	Thiết bị văn phòng	Tổng cộng
<b>Nguyên giá TSCĐ hữu hình</b>			
Số dư đầu kỳ	81.350.400	201.039.709	<b>282.390.109</b>
Số giảm trong kỳ	-	-	-
Số dư cuối kỳ	81.350.400	201.039.709	<b>282.390.109</b>
<b>Giá trị hao mòn lũy kế</b>			
Số dư đầu kỳ	81.350.400	201.039.709	<b>282.390.109</b>
Giảm trong kỳ	-	-	-
Số dư cuối kỳ	81.350.400	201.039.709	<b>282.390.109</b>
<b>Giá trị còn lại</b>			
Tại ngày đầu kỳ	-	-	-
Tại ngày cuối kỳ	-	-	-
Nguyên giá của tài sản cố định đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng: 201.039.709 VND			

**5. Tăng, giảm TSCĐ vô hình**

Đơn vị tính: VND

Khoản mục	Phần mềm máy tính	Tổng cộng
<b>Nguyên giá TSCĐ vô hình</b>		
Số dư đầu kỳ	109.081.549	<b>109.081.549</b>
Số giảm trong kỳ	-	-
Số dư cuối kỳ	109.081.549	<b>109.081.549</b>
<b>Giá trị hao mòn lũy kế</b>		
Số dư đầu kỳ	109.081.549	<b>109.081.549</b>
Giảm trong kỳ	-	-
Số dư cuối kỳ	109.081.549	<b>109.081.549</b>
<b>Giá trị còn lại</b>		
Tại ngày đầu kỳ	-	-
Tại ngày cuối kỳ	-	-

**6. Chi phí trả trước dài hạn**

	30/6/2013 VND	01/01/2013 VND
Chi phí thuê nhà	1.063.802.022	1.276.562.430
Công cụ dụng cụ	2.599.752	10.747.922
<b>Tổng cộng</b>	<b>1.066.401.774</b>	<b>1.287.310.352</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ THĂNG LONG**

Địa chỉ: L14-08B, tầng 14 Trung tâm Vincom, 72 Lê Thánh Tôn, phường Bến  
 Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh  
 Tel: (84-8) 62 885 603 Fax: (84-8) 62 885 604

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

Cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2013  
 đến ngày 30/6/2013

**Mẫu số B 09-CTQ****BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

Kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2013 đến ngày 30/6/2013

*(tiếp theo)***7. Thuế và các khoản phải nộp nhà nước**

	30/6/2013	01/01/2013
	VND	VND
Thuế thu nhập cá nhân	8.218.000	24.519.398
<b>Tổng cộng</b>	<b>8.218.000</b>	<b>24.519.398</b>

**8. Chi phí phải trả**

	30/6/2013	01/01/2013
	VND	VND
Phí dịch vụ kiểm toán	-	44.000.000
<b>Tổng cộng</b>	<b>-</b>	<b>44.000.000</b>

**9. Vốn chủ sở hữu****9.1. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Tổng cộng
			<i>Đơn vị tính: VND</i>
Số dư ngày 01/01/2012	30.000.000.000	(10.338.970.862)	19.661.029.138
Tăng vốn trong năm trước	-	-	-
Lãi trong năm trước	-	96.220.380	96.220.380
Tăng khác	-	-	-
Giảm khác	-	-	-
Số dư ngày 31/12/2012	30.000.000.000	(10.242.750.482)	19.757.249.518
Tăng vốn trong kỳ	-	-	-
Lãi trong kỳ này	-	(161.280.672)	(161.280.672)
Tăng khác	-	-	-
Giảm khác	-	-	-
Số dư ngày 30/6/2013	30.000.000.000	(10.404.031.154)	19.595.968.846

**9.2. Chi tiết vốn đầu tư của chủ đầu tư**

	Tỷ lệ %	30/6/2013	01/01/2013
		VND	VND
Công ty Tài chính cổ phần Handico	10%	3.000.000.000	3.000.000.000
Công ty CP Đầu tư Tài chính Thăng Long	70%	21.000.000.000	21.000.000.000
Công ty TNHH Chứng khoán Meritz	20%	6.000.000.000	6.000.000.000
<b>Tổng cộng</b>		<b>30.000.000.000</b>	<b>30.000.000.000</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ THĂNG LONG**

Địa chỉ: L14-08B, tầng 14 Trung tâm Vincom, 72 Lê Thánh Tôn, phường Bến  
 Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh  
 Tel: (84-8) 62 885 603 Fax: (84-8) 62 885 604

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

Cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2013  
 đến ngày 30/6/2013

**Mẫu số B 09-CTQ****BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

Kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2013 đến ngày 30/6/2013

(tiếp theo)

**9.3. Cổ phiếu**

Số lượng cổ phiếu đang lưu hành:

Cổ phiếu phổ thông

Cổ phiếu ưu đãi

**Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 đồng**

	Từ 01/01/2013 đến 30/6/2013	Từ 01/01/2012 đến 30/6/2012
<b>Cổ phiếu</b>	<b>3.000.000</b>	<b>3.000.000</b>
	3.000.000	3.000.000

**VI. Thông tin bổ sung cho các khoản trình bày trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh****10. Doanh thu hoạt động kinh doanh**

Doanh thu từ phí quản lý danh mục đầu tư chứng khoán

**Tổng cộng**

	Từ 01/01/2013 đến 30/6/2013	Từ 01/01/2012 đến 30/6/2012
	VND	VND
	-	-
<b>Tổng cộng</b>	<b>-</b>	<b>-</b>

**11. Doanh thu hoạt động tài chính**

Lãi tiền gửi, tiền cho vay

Thu nhập từ hoạt động đầu tư, mua bán chứng khoán

Lãi từ hoạt động đầu tư theo hợp đồng ủy thác quản lý vốn bằng  
đồng Việt Nam**Tổng cộng**

	Từ 01/01/2013 đến 30/6/2013	Từ 01/01/2012 đến 30/6/2012
	VND	VND
	54.116.784	114.622.111
	26.000	18.500
	787.753.345	204.944.444
<b>Tổng cộng</b>	<b>841.896.129</b>	<b>319.585.055</b>

**12. Chi phí tài chính**

Chi phí tài chính khác

Chi phí dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn

**Tổng cộng**

	Từ 01/01/2013 đến 30/6/2013	Từ 01/01/2012 đến 30/6/2012
	VND	VND
	2.122.055	1.471.064
	579.174	-
<b>Tổng cộng</b>	<b>2.701.229</b>	<b>1.471.064</b>

**13. Chi phí quản lý doanh nghiệp**

Chi phí nhân viên quản lý

Chi phí khấu hao TSCĐ

	Từ 01/01/2013 đến 30/6/2013	Từ 01/01/2012 đến 30/6/2012
	VND	VND
	721.925.000	725.619.000
	-	3.040.000

**CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ THẮNG LONG**

Địa chỉ: L14-08B, tầng 14 Trung tâm Vincom, 72 Lê Thánh Tôn, phường Bến  
 Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh  
 Tel: (84-8) 62 885 603 Fax: (84-8) 62 885 604

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

Cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2013  
 đến ngày 30/6/2013

**Mẫu số B 09-CTQ****BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

Kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2013 đến ngày 30/6/2013

*(tiếp theo)*

Thuế, phí và lệ phí	6.825.000	18.928.586
Chi phí dịch vụ mua ngoài	263.725.572	302.588.708
Chi phí khác bằng tiền	8.000.000	57.848.500
<b>Tổng cộng</b>	<b>1.000.475.572</b>	<b>1.108.024.794</b>

**14. Thu nhập khác**

	Từ 01/01/2013 đến 30/6/2013	Từ 01/01/2012 đến 30/6/2012
	VND	VND
Thu nhập khác	-	7.653.604
<b>Tổng cộng</b>	<b>-</b>	<b>7.653.604</b>

**15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành**

	Từ 01/01/2013 đến 30/6/2013	Từ 01/01/2012 đến 30/6/2012
	VND	VND
Doanh thu chịu thuế thu nhập doanh nghiệp (1)	841.896.129	327.238.659
Chi phí kế toán (2)	1.003.176.801	1.109.495.858
Chi phí không được trừ khi tính thuế thu nhập doanh nghiệp (3)	62.848.500	105.207
Chi phí tính thuế thu nhập hiện hành (4) = (2) - (3)	940.328.301	1.109.390.651
Lợi nhuận chịu thuế TNDN (5) = (1) - (4)	(98.432.172)	(782.151.992)
Chuyển lỗ năm trước sang (6)	98.432.172	-
Thuế suất thuế TNDN hiện hành (7)	25%	25%
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp tính trên thuế thu nhập chịu thuế năm hiện hành (8) = (5+6) x (7)	-	-

**VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC****1. Thông tin về các bên liên quan****1.1 Giao dịch với các bên liên quan**

	Quan hệ với Công ty	Giao dịch	Từ 01/01/2013 đến 30/6/2013	Từ 01/01/2012 đến 30/6/2012
			VND	VND
Công ty Tài chính cổ phần Handico	Cổ đông	Nhận Ủy thác quản lý Danh mục đầu tư	150.000.000.000	150.000.000.000
Công ty Tài chính cổ phần Handico	Cổ đông	Ủy thác quản lý vốn bằng đồng Việt Nam	17.601.611.111	17.000.000.000
Công ty Tài chính cổ phần Handico	Cổ đông	Thu lãi của Hợp đồng ủy thác Quản lý vốn	204.944.444	204.944.444

**CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ THĂNG LONG**

Địa chỉ: L14-08B, tầng 14 Trung tâm Vincom, 72 Lê Thánh Tôn, phường Bến  
 Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh  
 Tel: (84-8) 62 885 603 Fax: (84-8) 62 885 604

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

Cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2013  
 đến ngày 30/6/2013

Mẫu số B 09-CTQ

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

Kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2013 đến ngày 30/6/2013

(tiếp theo)

**1.2 Số dư các bên liên quan**

	Quan hệ với Công ty	Nội dung nghiệp vụ	30/6/2013 VND	01/01/2013 VND
Công ty Tài chính cổ phần Handico	Cổ đông	Phải thu lãi từ hợp đồng Ủy thác quản lý vốn	582.808.901	396.666.667

**1.3 Thu nhập Ban giám đốc được hưởng trong năm**

	Từ 01/01/2013 đến 30/6/2013 VND
Lương	206.625.000
<b>Tổng cộng</b>	<b>206.625.000</b>

**2. Những thông tin khác****2.1 Phải thu của khách hàng**

	30/6/2013 VND	01/01/2013 VND
Công ty TNHH Truyền Thông Icon	22.000.000	22.000.000
Công ty Tài chính cổ phần Handico	582.808.901	396.666.667
<b>Tổng cộng</b>	<b>604.808.901</b>	<b>418.666.667</b>

**2.2 Phải thu của khách hàng**

	30/6/2013 VND	01/01/2013 VND
Công ty Tài chính cổ phần Handico	890.188.500	446.978.500
<b>Tổng cộng</b>	<b>890.188.500</b>	<b>446.978.500</b>

**2.3 Danh mục đầu tư của nhà đầu tư ủy thác**

	30/6/2013		01/01/2013	
	Số lượng (Cổ phiếu)	Giá trị (VND)	Số lượng (Cổ phiếu)	Giá trị (VND)
Đầu tư của Ông Yoon Hugh (i)	-	283.871.528	-	283.871.528
Đầu tư của Bà Trần Thị Thương (ii)	-	200.000.000	-	200.000.000
Đầu tư của Công ty Tài chính cổ phần Handico (iii)		150.000.000.000		150.000.000.000

**CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ THĂNG LONG**

Địa chỉ: L14-08B, tầng 14 Trung tâm Vincom, 72 Lê Thánh Tôn, phường Bến  
 Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh  
 Tel: (84-8) 62 885 603 Fax: (84-8) 62 885 604

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

Cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2013  
 đến ngày 30/6/2013

**Mẫu số B 09-CTQ****BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ****Kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2013 đến ngày 30/6/2013***(tiếp theo)*

Công ty Cổ phần Đầu tư Bắc Trường tiền	76.000	60.000.000.000	76.000	60.000.000.000
Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng số 9 Hà Nội	676.084	40.000.000.000	676.084	40.000.000.000
Công ty Cổ phần Tư vấn và Đầu tư Đô thị Hòa Bình	2.950.000	42.500.000.000	2.950.000	42.500.000.000
Công ty Cổ phần nhựa Việt Nam	100.000	1.619.440.000	100.000	1.619.440.000
Công ty Cổ phần thiết bị điện	154.105	2.556.740.000	154.105	2.556.740.000
Công ty Cổ phần chứng khoán MB	150.940	452.820.000	150.940	452.820.000
Công ty Cổ phần bao bì HP Nhơn Trạch	90.000	1.611.000.000	90.000	1.611.000.000
Công ty Cổ phần Investco	70.000	1.260.000.000	70.000	1.260.000.000
<b>Tổng cộng</b>		<b>150.483.871.528</b>		<b>150.483.871.528</b>

(i) Hợp đồng Tư vấn và quản lý Danh mục đầu tư số 5012010 được ký kết giữa Công ty Cổ phần Quản lý quỹ Thăng Long với ông Yoon Hugh ngày 05/01/2010.

(ii) Hợp đồng Tư vấn và quản lý Danh mục đầu tư số 22122009 được ký kết giữa Công ty Cổ phần Quản lý quỹ Thăng Long với Bà Trần Thị Thương ngày 21/12/2009.

(iii) Hợp đồng số 15122011 được ký giữa Công ty Cổ phần Quản lý quỹ Thăng Long với Công ty Tài Chính cổ phần Handico ngày 15/12/2011 về ủy thác đầu tư.

**2.3 Số liệu so sánh**

Là số liệu lấy từ Báo cáo tài chính giữa niên độ cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2012 đến ngày 30/6/2012 của Công ty Cổ phần quản lý Quỹ Thăng Long và Báo cáo tài chính cho năm tài chính 2012 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Việt Nam..

Hà Nội, ngày 08 tháng 10 năm 2013

**CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ THĂNG LONG**

Phụ trách kế toán



Trần Thị Thu Hương

Tổng Giám đốc


  
 Nguyễn Hồ Nam